

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 02/03/2026  
Số tài khoản / Account Number : 0001027349624 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking  
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / Number of Joint Account Holders (if any)  
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM  
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503  
Tax Identification No./ Business Registration No.  
CIF : 0004202353  
Loại tiền / Currency : VND  
Từ / From : 01/02/2026 Đến / To : 28/02/2026  
Số dư đầu kỳ / Opening Balance : **695.097.569 VND**  
Bằng chữ / In words : **Sáu trăm chín mươi lăm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng**

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	02/02/2026 5009 - 87427		5.609.107	700.706.676	SHGD:10016441.DD:260202.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 23850-82270,XT 136,HTT12-2025 277
2	05/02/2026 5423 - 57640		1.699.141	702.405.817	6036IBT1ej9SG23B.TTTM Satra VVK TT VD426 HD 89746 thu HTT12.25 236.305VND.20260205.160148.8699393939.CN TCT TM SAI GON-TNHH MTV-TRUNG TAM THUONG MAI SATRA VO VAN KIET .970418
3	05/02/2026 5087 - 46817	610.292.855		92.112.962	IBVCB.202602055087002685.
4	05/02/2026 5424 - 92542		3.228.001	95.340.963	6036VCBCH22BZ5S5.CTCP TM Long Beach TT Tien theo hD so 104.20260205.174656.6166868888999.CONG TY CO PHAN THUONG MAI LONG BEACH.970454
5	06/02/2026 4 - 71	11.000		95.329.963	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 54
6	06/02/2026 5058 - 54793	1.697.080		93.632.883	IBVCB.0602260857965001.CTY NGOC THOM 0309391503 ma A210106 TCMC-PHI KIEM NGHIEM OOLU2313925450
7	07/02/2026 9915 - 5522	55.000		93.577.883	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 01/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
8	07/02/2026 5136 - 73643		3.182.004	96.759.887	MBBIZ6055473643.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
9	07/02/2026 5136 - 73572		14.125.525	110.885.412	MBBIZ6055473572.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
10	07/02/2026 5058 - 80500	4.342.000		106.543.412	IBVCB.0702260821405002.TT HD SO 26-CTY VAN PHONG

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
11	07/02/2026 5058 - 80947	6.826.000		99.717.412	IBVCB.0702260549065003.THANH TOAN TIEN HANG -CTY XOP VIET LONG
12	09/02/2026 4 - 140	1.100.000		98.617.412	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 55
13	09/02/2026 5058 - 19616	60.022.000		38.595.412	IBVCB.0902260064127001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
14	09/02/2026 5389 - 86758		6.780.110	45.375.522	0200970422020917181220266NQY167110.86758.1718 14.CN CTY LIEN CHAU TT TIEN HANG SO HD9625
15	09/02/2026 5423 - 65916		8.273.000	53.648.522	6040IBT1k18PTEWR.Ha Vy chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26041343340105.20260209.232158.9779999.NHAM THI THANH HA.970407
16	10/02/2026 9920 - 35		70.235.867	123.884.389	//SAL2026041S082005502006//MINH CAU THANH TOAN TIEN HANG
17	10/02/2026 5424 - 71938		4.640.000	128.524.389	6041IBT1jW8MHIWH.CTY LAM HUY LAM TT CHO CONG TY TNHHMTV TM VA DV NGOC THOM HD 00006039 266646.20260210.145746.12030908.CONG TY TNHH LAM HUY LAM.970416
18	10/02/2026 4 - 161	416.675		128.107.714	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 56
19	10/02/2026 5130 - 61133		253.189.058	381.296.772	/Ref:PATTMN33O6O26040{/}/Ref:PATTMN33O6O2604 0{/}/TT VNMN33O6O N BATCH:M8.9-10.02.26 MM MEGA MARKETTOAN PAYMENT:8317000063733 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
20	11/02/2026 5424 - 79565		5.324.000	386.620.772	6042IBT1k18TBQ8X.Ha Vy chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26042995285095.20260211.080901.954975759999.N HAM THI THANH HA.970407
21	11/02/2026 5414 - 40541		6.509.105	393.129.877	6042IBT1fWTADJHV.THANH TOAN TIEN HANG DOT 05 THANG 01/2026 CHO CH BACH HOA BUU DIEN TAI TP HCM, HA NOI, HAI PHONG..20260211.170012.999999989999.TRANSFER.9 70449
22	11/02/2026 5244 - 17591		2.845.000	395.974.877	MBVCB.12997392403.HOANG THI HANG chuyen tien.CT tu 0201000652843 HOANG THI HANG toi 1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
23	12/02/2026 5056 - 52108		300.000.000	695.974.877	IBVCB.1202260072931001.CHUYEN KHOAN NOI BO
24	13/02/2026 5056 - 17163		100.000.000	795.974.877	IBVCB.1302260924467001.CHUYEN KHOAN NOI BO
25	13/02/2026 5424 - 6220		2.106.546	798.081.423	6044IBT1fWTENLMT.THANH TOAN TIEN HANG DOT 02 THANG 02/2026 CHO CH BACH HOA BUU DIEN TAI TP HCM, HA NOI, HAI PHONG..20260213.111843.999999989999.TRANSFER.9 70449

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
26	13/02/2026 5389 - 64062		32.739.699	830.821.122	020097042202131128262026QR54405742.64062.1128 27.Soi bien thanh toan CN T1.2026 NCC Ngoc Thom
27	13/02/2026 5087 - 10065	721.408.026		109.413.096	IBVCB.202602135087019403.
28	13/02/2026 5189 - 13601		2.964.627	112.377.723	020097042202131738542026W7TB471300.13601.1738 55.CTY TM LARIA THANH TOAN CONG NO THANG 12 MA V0001075 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
29	14/02/2026 5388 - 5730		9.187.181	121.564.904	020097048802140754152026eELH076077.5730.075415 .HUONG TRAN CHUYEN KHOAN NHANH QUA ZALO
30	14/02/2026 5387 - 21499		300.000	121.864.904	020097048802140758272026yaBo092025.21499.07582 7.HUONG TRAN BO XUNG THIEU
31	14/02/2026 5424 - 56421		13.508.764	135.373.668	6045ASCBJ2FGM7QI.VITALGO CK CTY NGOC THOM-140226-15:56:30 6045ASCBJ2FGM7QI.20260214.155631.1819198888.CT Y CP DICH VU THUONG MAI VITAL GO.970416
32	23/02/2026 5009 - 37824		36.072.625	171.446.293	SHGD:10003031.DD:260223.BO:CTY TNHH CUA HANG TIEN LOI GIA DINH VN.Remark:FAMILYMART THANH TOaN TieN HaNG CHOKHO DC _CTY TNHH MTV TM DV NGOC THOM_01/2026
33	23/02/2026 5009 - 57589		2.769.315.593	2.940.761.886	SHGD:10008554.DD:260223.BO:CT CP DV TM TH WINCOMMERCE.Remark:2000027542 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606
34	23/02/2026 5009 - 60280		98.351.152	3.039.113.038	SHGD:10004119.DD:260223.BO:CTY CP KING FOOD MARKET.Remark:KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516
35	24/02/2026 5058 - 44364	1.377.893.655		1.661.219.383	IBVCB.2402260738653001.THANH TOAN CON LAI HD SO 47770-CTY THIEN VUONG
36	24/02/2026 5009 - 35362		14.945.536	1.676.164.919	SHGD:10007931.DD:260224.BO:CONG TY TNHH OKONO VIET NAM.Remark:OKONO THANH TOAN CONG NO CHO CT NGOC THOM
37	24/02/2026 5130 - 45192		209.638.984	1.885.803.903	/Ref:PATTMN34PPL26054{/}/Ref:PATTMN34PPL26054{ //}TT VNMN34PPL N BATCH:M8-24.02.2026. MM MEGA MARKETTTOAN PAYMENT:8217000104343 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
38	25/02/2026 5390 - 58663		6.084.893	1.891.888.796	020097042202251025062026JC3L216871.58663.10250 7.CHO HAY TT NGOC THOM
39	25/02/2026 5087 - 20077	27.091.300		1.864.797.496	IBVCB.202602255087021788.
40	25/02/2026 5009 - 17275		2.059.730.614	3.924.528.110	SHGD:10003793.DD:260225.BO:CT CP DV TM TH WINCOMMERCE.Remark:2000031310 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606
41	25/02/2026 9920 - 16		1.324.799.744	5.249.327.854	IBVCB.202602255087021656.16.26200612-LIEN HIEP T/T TIEN HANG THEO BKTT NGAY 25/02/2026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
42	25/02/2026 5087 - 20753	85.615.633		5.163.712.221	IBVCB.202602255087021937.
43	25/02/2026 5058 - 78628	2.700.891.000		2.462.821.221	IBVCB.2502260888121001.CHUYEN KHOAN NOI BO
44	25/02/2026 5056 - 83176	294.807.700		2.168.013.521	IBVCB.2502260061405002.DAT COC THEO DON HANG SO 9545 CTY APK KY 13.1.2026
45	25/02/2026 9408 - 1027349624	22.000		2.167.991.521	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
46	25/02/2026 9709 - 1027349624		89.837	2.168.081.358	INTEREST PAYMENT
47	26/02/2026 4 - 49	633.817.082		1.534.264.276	TRANSFERTHU TAT TOAN TKV 1061678967
48	26/02/2026 4 - 53	30.742.411		1.503.521.865	TRANSFERTHU TAT TOAN TKV 1061749433
49	26/02/2026 9920 - 36		356.483.965	1.860.005.830	IBVCB.202602265087022444.36.26200686-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 25/02/2026
50	26/02/2026 5390 - 42407		1.928.181	1.861.934.011	0200970422022617251620264G2O281399.42407.1725 17.CT CP PT tt cho CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
51	26/02/2026 9908 - 49710	6.138.108		1.855.795.903	THU NO TKV 1064175684
52	26/02/2026 9908 - 67950	994.515		1.854.801.388	THU NO TKV 1062068299
53	26/02/2026 9908 - 75390	54.089		1.854.747.299	THU NO TKV 1062771765
54	26/02/2026 9908 - 78134	5.560.859		1.849.186.440	THU NO TKV 1062794165
55	26/02/2026 9908 - 79993	3.432.416		1.845.754.024	THU NO TKV 1064475420
56	26/02/2026 9908 - 2336	3.797.844		1.841.956.180	THU NO TKV 1064197083
57	26/02/2026 9908 - 64162	4.346.485		1.837.609.695	THU NO TKV 1062805233
58	26/02/2026 9908 - 62059	4.315.938		1.833.293.757	THU NO TKV 1062834380
59	26/02/2026 9908 - 42611	13.396.140		1.819.897.617	THU NO TKV 1064547841
60	26/02/2026 9908 - 67757	1.181.501		1.818.716.116	THU NO TKV 1061838926

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
61	26/02/2026 9908 - 77309	4.967.108		1.813.749.008	THU NO TKV 1061839979
62	26/02/2026 9908 - 88820	8.933.923		1.804.815.085	THU NO TKV 1061864860
63	26/02/2026 9908 - 33566	3.102.142		1.801.712.943	THU NO TKV 1064274567
64	26/02/2026 9908 - 51407	4.628.456		1.797.084.487	THU NO TKV 1062576676
65	26/02/2026 9908 - 71111	3.030.362		1.794.054.125	THU NO TKV 1064600143
66	26/02/2026 9908 - 77138	6.136.303		1.787.917.822	THU NO TKV 1063653925
67	26/02/2026 9908 - 46193	105.427		1.787.812.395	THU NO TKV 1061936468
68	26/02/2026 9908 - 43805	3.699.871		1.784.112.524	THU NO TKV 1062646660
69	26/02/2026 9908 - 1319	3.819.283		1.780.293.241	THU NO TKV 1061966536
70	26/02/2026 9908 - 78740	1.734.721		1.778.558.520	THU NO TKV 1063800808
71	26/02/2026 9908 - 71903	3.808.839		1.774.749.681	THU NO TKV 1063384139
72	26/02/2026 9908 - 93850	1.717.763		1.773.031.918	THU NO TKV 1064434548
73	27/02/2026 28 - 268	974.888.573		798.143.345	TRANSFERTAT TOAN TKV 1027349624
74	28/02/2026 5426 - 9120		967.900	799.111.245	6059IBT1k156VYJB.Minhmart Chuyen Khoan 27.2 Don 17.1 Ngoc Thom FT26059107051950.20260228.003923.1902538611901 9.VND-TGTT-NGUYEN TUAN HAI.970407

**Tổng số / Total : 7.620.842.083 7.724.855.759**

**Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 799.111.245 VND**

**Bằng chữ / In words : Bảy trăm chín mươi chín triệu một trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng**

**Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :**



**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future**

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

**Note:** This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.